

Số 2286/TB-TTCTPHà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2021**THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA**

Việc chấp hành pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng; công tác quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 1739/KL-TTCTP về việc chấp hành pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng; công tác quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết luận thanh tra đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất, chỉ đạo các cơ quan thực hiện (tại Văn bản số 3809/VPCP-V.I ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ).

Căn cứ quy định của Luật Thanh tra, Thanh tra Chính phủ thông báo kết luận thanh tra như sau:

I. KẾT LUẬN THANH TRA.**1. Việc chấp hành pháp luật trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.**

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng của tỉnh Đồng Nai đã được triển khai, thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật, góp phần quan trọng trong công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, đất nước, thể hiện như: các cấp, ngành của địa phương đã bám sát quy định về xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm có chất lượng, hiệu quả, hạn chế được sự chồng chéo, trùng lặp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017. Công tác tiếp công dân được quan tâm thực hiện tốt; các cơ quan, đơn vị có chức năng tiếp công dân đã bố trí nơi tiếp công dân, phân công cán bộ phụ trách công tác tiếp công dân và cán bộ tiếp công dân thường xuyên khá đầy đủ, lập sổ sách và ghi chép, cập nhật công tác tiếp công dân cơ bản theo quy định; lãnh đạo nhiều cơ quan, đơn vị đã tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo yêu cầu, qua đó hướng dẫn, giải thích và giải quyết kịp thời những thắc mắc, khiếu nại, kiến nghị của công dân. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các địa phương, đơn vị cơ bản được chú trọng; thủ trưởng các cấp, các ngành có sự quan tâm tổ chức tiếp công dân gắn với đối thoại để giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; hầu hết các vụ, việc phát sinh đều được giải quyết khá kịp thời, góp phần hạn chế tình hình

phức tạp tại địa phương; việc tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo có hiệu lực pháp luật cũng được thực hiện đạt kết quả tích cực. Công tác phòng, chống tham nhũng đã được triển khai tương đối đầy đủ trên các lĩnh vực, từ việc tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hiện các giải pháp phòng chống tham nhũng, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về phòng, chống tham nhũng,... đến việc xử lý, chấn chỉnh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được cũng còn một số tồn tại, hạn chế chủ yếu như sau:

- Xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm chậm so với quy định, có địa phương, đơn vị phải điều chỉnh kế hoạch một số năm và nhiều cuộc thanh tra. Một số cuộc thanh tra chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định, chất lượng chưa cao.

- Một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác tiếp công dân, nhất là khối các sở ngành của tỉnh, thể hiện như: Địa điểm, phương tiện tiếp công dân không đảm bảo; không ban hành, không công khai hoặc công khai không đầy đủ lịch tiếp công dân; không bố trí cán bộ tiếp công dân thường xuyên. Việc tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh giai đoạn 2013-2015 và thủ trưởng một số địa phương, đơn vị chưa đầy đủ, thiếu số ngày so với quy định nêu tại Điều 12, Điều 13 và Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.

- Chất lượng xử lý đơn thư ở một số đơn vị chưa được tốt, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác tiếp công dân và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ảnh kiến nghị của công dân.

- Trình tự, thủ tục tiến hành xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chất lượng giải quyết một số vụ việc khiếu nại tố cáo chưa cao, thể hiện như: chưa thực hiện đầy đủ chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền cấp trên; có vụ việc chưa được xác định rõ các nội dung cần thiết, dẫn tới việc ra quyết định giải quyết chưa thuyết phục; có vụ việc chưa được giải quyết bằng quyết định hành chính theo quy định...

- Các địa phương, đơn vị được thanh tra chưa thực hiện đầy đủ việc công khai minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách, như: không công khai trên cổng thông tin điện tử; không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ về quản lý, sử dụng tài sản công... Một số địa phương, đơn vị chưa thực hiện đầy đủ việc công khai, minh bạch trong công tác mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản, như: không công khai đầy đủ về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu; không công khai báo cáo khả thi, tiền khả thi, đối tượng thụ hưởng...; không công khai các nội dung về mua sắm tập trung...

Một số địa phương, đơn vị không thực hiện đúng quy định về công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, như: không công khai hoặc công khai không đầy đủ thông báo tuyển dụng; không lập danh sách hoặc không công khai danh sách người đủ điều kiện dự tuyển; không tổ chức phúc khảo, không công

khai kết quả tuyển dụng. Một số địa phương, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trình tự, thủ tục chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật nêu tại Nghị định 158/2007/NĐ-CP và Nghị định 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Một số địa phương, đơn vị không thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục minh bạch tài TSTN, như: chậm lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai, không phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ; không có sổ theo dõi, giao nhận bản kê khai và không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai TSTN theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 và Điều 8 Thông tư 08/2013/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ; công khai bản kê khai TSTN không đầy đủ hoặc không công khai theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư 08/2013/TT-TTTP của Thanh tra Chính phủ.

Các hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai và Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; Chánh Thanh tra tỉnh Đồng Nai; Giám đốc các sở Nội vụ, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Thành, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Nhơn Trạch, Tân Phú, Định Quán, Biên Hoà, Long Khánh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Công tác quản lý sử dụng đất và tình hình triển khai một số dự án đầu tư.

Sau khi Luật Đất đai 2003, Luật Đất đai 2013, Luật Đầu tư 2014 cùng các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh Đồng Nai đã kịp thời cập nhật và ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện theo thẩm quyền, qua đó phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về đất đai và đầu tư trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Công tác quản lý, sử dụng đất đai và thu hút đầu tư cũng đã được các cấp, ngành của tỉnh Đồng Nai chú trọng thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực; góp phần quan trọng vào việc cải thiện môi trường đầu tư, huy động có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế cho sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác quản lý sử dụng đất và đầu tư xây dựng cũng còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót với số tiền sai phạm đã xác định được là **335.204.038.153 đồng**. Ngoài ra, nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đến 31/12/2018 cần được đôn đốc thu nộp Ngân sách Nhà nước là 153.965.000.000 đồng. Hạn chế, thiếu sót chủ yếu như sau:

- Quy hoạch, KHSDĐ của tỉnh Đồng Nai và các đơn vị hành chính cấp huyện chậm được phê duyệt theo quy định tại khoản 8 Điều 21 Luật Đất đai 2003. Kết quả thực hiện nhiều chỉ tiêu quy hoạch, KHSDĐ đạt thấp hoặc không

đạt yêu cầu so với chỉ tiêu quy hoạch, KHSDĐ được duyệt; kết quả triển khai các công trình, dự án đạt tỷ lệ thấp, có công trình, dự án không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương phải loại bỏ, dừng đầu tư, phải điều chỉnh quy hoạch hoặc chuyển tiếp sang kỳ quy hoạch tiếp theo; có 03 khu công nghiệp theo quy hoạch đến năm 2020 đã được Thủ tướng phê duyệt nhưng chưa được thành lập; một số dự án đầu tư chậm thực hiện các thủ tục đầu tư, không triển khai đầu tư, triển khai đầu tư không đúng tiến độ; một số dự án chưa được chủ đầu tư thực hiện ký quỹ theo quy định.

- UBND tỉnh giao đất với thời hạn sử dụng lâu dài tại một số dự án đầu tư không đúng quy định; quyết định điều chỉnh giảm diện tích đất đã giao và cấp Giấy CNQSD đất cho chủ đầu tư Dự án Khu Liên hiệp xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và nguy hại xã Bàu Cạn, huyện Long Thành không đúng quy định; giao đất công cộng có mục đích kinh doanh tại dự án Trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng và căn hộ thị trấn Long Thành không đúng quy định.

- UBND tỉnh Đồng Nai giao đất, cho thuê đất trồng lúa để nhà đầu tư thực hiện dự án nhưng trong quyết định không thể hiện cụ thể đất chuyên trồng lúa, dẫn đến gặp khó khăn trong việc xác định để thu tiền bảo vệ, phát triển đất chuyên trồng lúa theo quy định; một số dự án chưa được xác định tiền bảo vệ, phát triển đất chuyên trồng lúa theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 2 Thông tư số 18/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- UBND tỉnh Đồng Nai giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng từ đất rừng sang mục đích khác để thực hiện 16 dự án đầu tư khi chủ đầu tư chưa lập phương án trồng rừng thay thế hoặc chưa nộp tiền trồng rừng thay thế là chưa đúng quy định tại Điều 29 Nghị định số 23/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 2 Thông tư 24/2013/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; bên cạnh đó, Quỹ Trồng rừng thay thế tỉnh Đồng Nai (Sở NN&PTNT) thu tiền trồng rừng thay thế của 9 dự án theo đơn giá bình quân của rừng sản xuất là chưa đúng quy định nêu tại Điều 6 Thông tư 24/2013/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh áp dụng phương pháp xác định giá đất và phê duyệt đơn giá đất cụ thể đối với 07 dự án đầu tư¹ chưa đúng với các quy định của pháp luật nêu tại khoản 1 Mục I Thông tư số 145/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính; khoản 1 Điều 4 Nghị định 84/2007/NĐ-CP và khoản 1 Điều 2 Nghị định 120/2010/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 1 Điều 4 Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ; điểm b khoản 2 Điều 108 và khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

¹ Dự án Khách sạn 3 sao, nhà hàng, siêu thị và văn phòng cho thuê Trảng Bom; Dự án KDC núi Dông Dài; Dự án KDC theo QH xã An Phước, Long Thành; Dự án KDC phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà; Dự án Kho ngoại quan và cung cấp DV Logistic; Dự án TTTM Vincom Long Thành; Dự án KDC sinh thái và nhà vườn Sen Việt.

- Văn phòng Đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường chậm chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính đối với các hợp đồng thuê đất phải điều chỉnh giá thuê đất khi hết thời hạn ổn định 5 năm và Cục thuế tỉnh Đồng Nai chậm điều chỉnh lại đơn giá thuê đất là chưa đúng quy định của pháp luật nêu tại khoản 1 Điều 14, khoản 1 và khoản 3 Điều 22, khoản 2 và khoản 3 Điều 25 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP.

- Cục Thuế tỉnh Đồng Nai chậm xác định tiền thuê đất đối với phần diện tích cho thuê của 01 dự án²; chậm xác định và thông báo tiền phải nộp đối với các dự án được gia hạn thời gian sử dụng đất theo quy định nêu tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 333/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; giảm tiền thuê đất đối với 03 dự án thuộc Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico³ không đúng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP; miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản đối với 01 dự án⁴ khi chưa đủ điều kiện miễn giảm theo quy định tại điểm c.2 khoản 5 Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC; không tính trừ thời gian chủ đầu tư chậm làm thủ tục miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC đối với 03 dự án⁵; chưa thu tiền chậm nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của Luật Quản lý thuế, Điều 18, Điều 19 và điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ đối với 04 dự án⁶...

Trách nhiệm đối với các hạn chế, thiếu sót nêu trên thuộc về Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai và các phó chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực quản lý, sử dụng đất, đầu tư xây dựng; Chủ tịch Hội đồng Thẩm định giá đất tỉnh, Giám đốc các sở KH&ĐT, TN&MT, Tài chính, NN&PTNT và Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản.

Trong thời kỳ thanh tra, đặc biệt là khi Luật Đầu tư công năm 2014 có hiệu lực thi hành, công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước đã được tỉnh Đồng Nai quan tâm thực hiện cơ bản theo đúng quy định của pháp luật. Việc lập và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, việc phân bổ và thực hiện kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, việc quản lý các dự án đầu tư xây dựng, việc giải ngân và quyết toán vốn đầu tư các công trình, dự án hoàn thành được các cấp, ngành triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực,

² DA Trung tâm Thương mại Vincom Long Thành

³ Dự án ĐTXD hạ tầng Khu chăn nuôi tập trung vị trí 3A; Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu trồng trọt, chăn nuôi tập trung vị trí 3B; Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu trồng trọt và chế biến thực phẩm vị trí 3C.

⁴ DA KCN Amata- Công ty CP Đô thị Amata Biên Hoà

⁵ Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp An Phước, huyện Long Thành; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Tam An, huyện Long Thành; dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Hồ Cầu Mới, huyện Long Thành.

⁶ Dự án Mỏ đá Tân Cang 7, Tân Cang 9 tại xã Tam Phước và xã Phước Tân, TP. Biên Hoà; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Amata; Dự án Khu dân cư theo quy hoạch xã Phước An, huyện Nhơn Trạch; Dự án KDC Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch.

qua đó góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng còn một số hạn chế và sai phạm chủ yếu cần rút kinh nghiệm và kịp thời chấn chỉnh:

- Kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm chậm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm giai đoạn 2013 - 2018 cấp tỉnh bình quân đạt 91,8%, cấp huyện đạt 88,4%; công tác phân bổ vốn đầu tư của nhiều dự án đầu tư quá thời gian quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 83/2009/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chất lượng công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế- dự toán xây dựng của một số dự án đầu tư xây dựng chưa tốt, dẫn đến dự toán gói thầu xây lắp tăng so với quy định, cần thu hồi về Ngân sách Nhà nước và giảm trừ khi quyết toán đối với các gói thầu có giá trị trúng thầu cao hơn dự toán sau khi xác định lại theo quy định là 2.133.918.629 đồng.

- Áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với gói thầu lập dự án đầu tư Bệnh viện đa khoa khu vực Xuân Lộc không đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 Luật Đấu thầu 2005; chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch đấu thầu đối với các gói thầu phần phát sinh thuộc dự án đầu tư Bệnh viện đa khoa khu vực Xuân Lộc là không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Đấu thầu năm 2013 và Điều 100 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ; áp dụng hình thức hợp đồng theo đơn giá hoặc đơn giá điều chỉnh đối với một số gói thầu xây lắp là không đúng quy định nêu tại Điều 49, Điều 50 Luật Đấu thầu 2005 và điểm c khoản 1 Điều 62 Luật Đấu thầu 2013.

- Thực hiện lập, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn hoàn thành của nhiều dự án đầu tư xây dựng cơ bản chậm, vi phạm quy định tại Điều 19 Thông tư số 19/2011/TT-BTC và Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Công bố giá vật liệu xây dựng còn sơ sài, không đầy đủ (nhiều vật liệu không được công bố, không ghi cụ thể vận chuyển...), thời gian công bố chậm, dẫn đến khó khăn trong việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án công trình xây dựng, vi phạm khoản 2 Điều 17 Thông tư số 04/2010/TT-BXD và khoản 1, khoản 2 Điều 19 Thông tư số 06/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng...

Trách nhiệm về các sai phạm trên thuộc Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phụ trách lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản; Giám đốc các sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Biên Hoà, Long Khánh, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Long Thành, Thống Nhất và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác cát giai đoạn 2015-2018.

Nhìn chung, các cấp, ngành của tỉnh Đồng Nai đã quan tâm thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện, nâng cao được chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác cát. Trong thời kỳ thanh tra, toàn tỉnh có 06 mỏ khai thác cát được hoạt động theo quy hoạch khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt với tổng khối lượng cấp phép khai thác là 4,63 triệu m³ (trong đó có 01 mỏ chưa hoạt động, 01 mỏ đang tạm ngưng); có 04/14 dự án nạo vét luồng lạch theo hình thức xã hội hoá được Bộ Giao thông Vận tải và UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận chủ trương đã từng hoạt động với tổng khối lượng cát đăng ký thu hồi là 1.537.090 m³ (tổng khối lượng thu hồi thực tế là 254.553 m³ cát, 169.228 m³ bùn thải), tuy nhiên UBND tỉnh Đồng Nai đã có chủ trương tạm dừng, tại thời điểm thanh tra không còn dự án nào hoạt động. Công tác phòng chống hoạt động khai thác cát trái phép cũng được triển khai với nhiều giải pháp tích cực, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác cát trái phép tại địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, cũng còn một số hạn chế như: Sự phối hợp giữa các cấp, ngành và giữa các địa phương trong quản lý hoạt động khai thác cát nói chung, khai thác cát trái phép và hoạt động vận chuyển cát không rõ nguồn gốc nói riêng còn chưa đồng bộ, thiếu thường xuyên, liên tục. Phối hợp giữa địa phương và các bộ, ngành Trung ương trong quản lý hoạt động nạo vét các tuyến vận tải, bến bãi đường thủy gắn với hoạt động tận thu khai thác cát chưa chặt chẽ, hiệu quả; nhiều dự án nạo vét, tận thu do Bộ Giao thông vận tải cấp phép và UBND tỉnh Đồng Nai cấp phép đều phải tạm ngưng, chưa triển khai thực hiện được, về lâu dài ảnh hưởng nhất định đến hoạt động vận tải đường thủy. Tình trạng khai thác cát trái phép vẫn còn xảy ra ở các khu vực tiếp giáp với hệ thống các sông trên địa bàn tỉnh. Trách nhiệm thuộc về chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai và phó chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. KIẾN NGHỊ.

Thanh tra Chính phủ kiến nghị và được Thủ tướng Chính phủ thống nhất chỉ đạo tại Văn bản số 3809/VPCP-V.I ngày 03/12/2021, một số nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

1.1. Về hành chính.

Tổ chức kiểm điểm và chỉ đạo các địa phương, đơn vị có liên quan kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc đề xảy ra những hạn chế, thiếu sót đã nêu tại phần kết quả thanh tra và phần kết luận thanh tra; trên cơ sở đó có hình thức xử lý phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật đối với các tập thể, cá nhân liên quan, đồng thời xác định biện pháp khắc phục có hiệu quả những hạn chế, thiếu sót nêu trên. Trong thực hiện, lưu ý một số nội dung sau:

1.1.1. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng các địa phương, đơn vị trong việc không tổ chức tiếp công dân định kỳ hoặc tiếp dân không đủ số ngày theo quy định.

Chỉ đạo làm rõ một số nội dung các vụ việc khiếu nại, tố cáo được nêu tại Phụ lục số VII của Kết luận thanh tra, trên cơ sở đó có biện pháp giải quyết theo đúng quy định. Tập trung xử lý dứt điểm một số vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa được thụ lý để giải quyết theo quy định hoặc còn tồn đọng, kéo dài trên địa bàn. Khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành Trung ương về xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm về các hạn chế liên quan đến chất lượng một số cuộc thanh tra; thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục tiến hành cuộc thanh tra theo đúng quy định của pháp luật thanh tra; thực hiện đầy đủ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật phòng chống tham nhũng và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

1.1.2. Rà soát quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh để có biện pháp xử lý theo đúng quy định đối với 03 khu công nghiệp chưa được thành lập.

Rà soát, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án đầu tư chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh triển khai theo đúng quy định, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án và gia hạn sử dụng đất (nếu đủ điều kiện) hoặc thu hồi chủ trương đầu tư, thu hồi đất đối với các dự án chưa triển khai xây dựng, chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của pháp luật; đồng thời, xác định và thông báo thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện của dự án theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

Rà soát tình hình triển khai đầu tư dự án Khu Liên hiệp xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp và nguy hại xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, có giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi để dự án được tiếp tục triển khai đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt. Điều chỉnh việc giao đất công cộng có mục đích kinh doanh tại dự án bãi đậu xe và lối thoát hiểm dự án Trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng và căn hộ thị trấn Long Thành theo đúng quy định. Hoàn thành các thủ tục thu hồi đất đối với dự án Khách sạn tiêu chuẩn 3 sao, nhà hàng, siêu thị và văn phòng cho thuê Trảng Bom để đưa đất vào quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

Có biện pháp chấn chỉnh hoạt động tư vấn, thẩm định giá phù hợp theo quy định của Luật Giá 2012 và Nghị định số 89/2013/NĐ-CP của Chính phủ đối với Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai, Trung tâm Kỹ thuật Địa chính Nhà đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan do đã có những hạn chế, thiếu sót trong hoạt động tư vấn, thẩm định giá như đã nêu tại Kết luận thanh tra...

1.1.3. Thực hiện việc phân bổ vốn các dự án đầu tư công theo đúng thời gian quy định. Nâng cao chất lượng lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế- dự toán; bảo đảm việc lập, phê duyệt thiết kế- dự toán theo đúng quy định.

Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đấu thầu về chuẩn bị đấu thầu, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, quy định về tổ chức đấu thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

Chỉ đạo rà soát, xử lý dứt điểm công tác quyết toán vốn hoàn thành đối với các công trình xây dựng cơ bản đã nghiệm thu đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền rà soát, thực hiện các thủ tục phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với các chủ đầu tư chậm quyết toán vốn còn trong thời hiệu xử phạt nêu tại Kết luận thanh tra...

1.1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định 23/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong công tác phòng chống khai thác cát trái phép trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, xử lý hành vi khai thác, kinh doanh cát trái phép, nhất là những điểm nóng về hoạt động khai thác cát trên khu vực các tuyến sông giáp ranh với các tỉnh Bình Dương, Lâm Đồng và Thành phố Hồ Chí Minh. Kiên quyết xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong khai thác cát, sỏi, đặc biệt là đối với các dự án đã được cấp phép nhưng không triển khai thực hiện theo quy định tại Chỉ thị 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản.

Khẩn trương thực hiện các biện pháp giám sát, quản lý sản lượng cát khai thác từ các mỏ cát được cấp phép hoạt động trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định nêu tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ (lắp đặt trạm cân, lắp đặt camera giám sát)...

1.2. Về kinh tế.

1.2.1. Thực hiện các thủ tục theo đúng quy định để xử lý các sai phạm liên quan đến tài chính đất đai theo Phụ lục số XXII của Kết luận thanh tra.

Rà soát, xác định rõ diện tích đất chuyên trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng tại các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để tính thu tiền bảo vệ và phát triển đất chuyên trồng lúa theo quy định. Yêu cầu chủ đầu tư Dự án Đường cao tốc Bến Lức- Long Thành thực hiện trồng rừng thay thế với diện tích 12,46 ha theo phương án đã xác định.

Rà soát, thực hiện việc điều chỉnh đơn giá thuê đất đối với các hợp đồng thuê đất đã hết thời hạn ổn định 5 năm trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Rà soát, khẩn trương xác định tiền phải nộp đối với các dự án được gia hạn thời gian sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Rà soát, đôn đốc chủ đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh thực hiện việc ký quỹ đảm bảo đầu tư theo đúng quy định.

1.2.2. Đôn đốc các tổ chức, cá nhân có liên quan thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 153.965.000.000 đồng là tiền nợ tiền sử dụng đất và tiền thuê đất tính đến 31/12/2018.

1.2.3. Thực hiện các thủ tục theo quy định để thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền sai phạm tại một số công trình, hạng mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản nêu tại Phụ lục số XXIV của Kết luận thanh tra.

2. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Nghiên cứu, đề xuất thực hiện các thủ tục điều chỉnh quy định của pháp luật về thu tiền và không thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất làm sân, trồng hoa và cây xanh xung quanh nhà chung cư hoặc xen kẽ giữa các khối nhà chung cư trong cùng một dự án cho phù hợp, rõ ràng.

Trên đây là thông báo kết luận thanh tra công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; công tác quản lý, sử dụng đất và đầu tư xây dựng; công tác quản lý hoạt động khai thác cát trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. *pn*

Nơi nhận: *Ưưư*

- Tổng Thanh tra (để b/c);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, C.III, Hsơ ĐTtra.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Đặng Công Huân